**BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY BẾN TRE Số tháng 3/2025**

**Thông Tin**

**PHỤC VỤ LÃNH ĐẠO**

**TRONG SỐ NÀY**

**1.** KẾT LUẬN CỦA BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ VỀ TRIỂN KHAI NGHIÊN CỨU, ĐỀ XUẤT TIẾP TỤC SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY

**2.** TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ÐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC GIÁO DỤC CẦN, KIỆM, LIÊM, CHÍNH, CHÍ CÔNG VÔ TƯ

**3.** BẾN TRE TẬP TRUNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 18-NQ/TW

**4.** BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG BẾN TRE ĐỒNG HÀNH CÙNG NGƯ DÂN TRONG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG KHAI THÁC IUU

**5.** NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC HUẤN LUYỆN DÂN QUÂN TỰ VỆ

**6.** NỮ TƯỚNG NGUYỄN THỊ ĐỊNH SỐNG MÃI TRONG LÒNG NGƯỜI DÂN BẾN TRE

**7.** PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA NGƯỜI PHỤ NỮ TRONG VIỆC CHĂM LO HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH VÀ ĐÓNG GÓP CHO XÃ HỘI

**8.** BẾN TRE PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN THỂ DỤC, THỂ THAO CẢ VỀ QUY MÔ VÀ CHẤT LƯỢNG

**9.** CHUYỂN BIẾN TÍCH CỰC QUA HAI NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ 13 VỀ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN, BẢO HIỂM Y TẾ

**KẾT LUẬN CỦA BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ VỀ TRIỂN KHAI NGHIÊN CỨU, ĐỀ XUẤT TIẾP TỤC SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY**

**1. Kết luận của Bộ Chính trị về điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Chỉ thị 35-CT/TW về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng**

*Ngày 18/01/2025, Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 118-KL/TW về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Chỉ thị 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị khóa XIII về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (Chỉ thị số 35). Việc điều chỉnh, bổ sung này nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.*

Theo Kết luận số 118-KL/TW của Bộ Chính trị, lược bỏ quy định về số lượng ban chấp hành, ban thường vụ, phó bí thư và số lượng đại biểu dự đại hội cấp trên của Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương, Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương, đảng bộ khối các cơ quan, doanh nghiệp tỉnh, thành phố nêu tại Chỉ thị số 35 của Bộ Chính trị.

​Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Chỉ thị số 35 của Bộ Chính trị; trong đó, điều chỉnh, bổ sung: *(1)* cơ cấu, số lượng ban chấp hành, ban thường vụ, phó bí thư của 4 Đảng bộ thuộc Trung ương; *(2)* số lượng ban chấp hành, ban thường vụ, phó bí thư nhiệm kỳ 2025 - 2030 của các đảng bộ trực thuộc 4 đảng bộ Trung ương; *(3)* số lượng ban chấp hành, ban thường vụ, phó bí thư nhiệm kỳ 2025 - 2030 của 2 đảng bộ trực thuộc đảng bộ tỉnh, thành phố và các đảng bộ (chi bộ) cơ sở trực thuộc; *(4)* số lượng ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện nhiệm kỳ 2025-2030; *(5)* số lượng, cơ cấu ban thường vụ cấp ủy cấp xã nhiệm kỳ 2025-2030; *(6)* việc tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2025-2030 đối với các đảng bộ (chi bộ) kết thúc hoạt động, thành lập mới, hợp nhất, sáp nhập và các tổ chức đảng trực thuộc; *(7)* về thời điểm dừng bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy tỉnh, cấp huyện nhiệm kỳ 2020-2025.

**2. Kết luận 127-KL/TW của Bộ chính trị, Ban bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị**

*Ngày 28/2,*[*Bộ Chính trị*](https://nhandan.vn/bo-chinh-tri-tag2754.html)*, Ban Bí thư ban hành Kết luận số 127-KL/TW về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.*

Theo đó, để bảo đảm thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kết luận số 121-KL/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII và Kết luận số 126-KL/TW, ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025, Bộ Chính trị, Ban Bí thư yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung thực hiện tốt các nội dung:

**Về mục tiêu yêu cầu:** Bảo đảm các nguyên tắc, mục tiêu, yêu cầu theo các kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương tổng kết Nghị quyết 18. Nghiên cứu định hướng sáp nhập một số đơn vị cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập một số đơn vị cấp xã; thực hiện mô hình địa phương 2 cấp (tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể) bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Việc nghiên cứu phải tiến hành khách quan, dân chủ, khoa học, cụ thể, sâu sắc, cầu thị, sát đúng với tình hình thực tiễn; khắc phục triệt để chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, chia cắt về địa bàn, lĩnh vực, tổ chức trung gian cồng kềnh; bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, nâng cao vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Xác định quyết tâm chính trị cao nhất, triển khai thực hiện theo phương châm "vừa chạy vừa xếp hàng" để hoàn thành công việc với khối lượng rất lớn, đòi hỏi cao về chất lượng, tiến độ để trình Ban Chấp hành Trung ương Đảng vào trung tuần tháng 4/2025. Các cấp ủy, cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ cần phối hợp chặt chẽ, kịp thời, bảo đảm chất lượng, hiệu quả và tiến độ thực hiện.

Quá trình sắp xếp, [tinh gọn](https://nhandan.vn/tinh-gon-bo-may-tag71898.html) tổ chức bộ máy phải bảo đảm hoạt động thường xuyên, liên tục của các cơ quan, tổ chức, không gián đoạn, không ảnh hưởng đến các hoạt động của Đảng, Nhà nước, người dân và doanh nghiệp. Tập trung quán triệt, tạo sự thống nhất cao về nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, chủ động tham gia các nội dung, nhiệm vụ liên quan, nhất là quan tâm công tác tuyên truyền, định hướng tư tưởng và dư luận xã hội, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân.

**Về nội dung, tiến độ thực hiện:**

1) Xây dựng đề án sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, tiếp tục sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã. Giao Đảng ủy Chính phủ chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương, Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương và các cơ quan liên quan chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng đề án, tờ trình Bộ Chính trị về sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, tiếp tục sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã (trong đó: (1) Đối với cấp tỉnh: Ngoài căn cứ về quy mô dân số, diện tích, cần nghiên cứu kỹ quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch địa phương, chiến lược phát triển kinh tế-xã hội, phát triển ngành, mở rộng không gian phát triển, phát huy lợi thế so sánh, đáp ứng yêu cầu phát triển đối với từng địa phương và yêu cầu, định hướng phát triển của giai đoạn mới... làm cơ sở, căn cứ khoa học trong sắp xếp. (2) Đối với cấp xã: Cần xác định rõ các mô hình chính quyền địa phương cấp xã đối với khu vực đô thị, nông thôn, miền núi, đồng bằng, hải đảo, quy mô dân số, diện tích, lịch sử, văn hoá, các vấn đề về kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh, dân tộc, tôn giáo...

Xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, định biên của chính quyền địa phương cấp xã. (3) Làm rõ mối quan hệ công tác giữa các cấp chính quyền địa phương (giữa cấp tỉnh và cấp xã); mối quan hệ công tác theo ngành dọc từ Trung ương đến cấp xã (giữa bộ, ngành Trung ương, các sở chuyên ngành và đơn vị, cá nhân phụ trách theo lĩnh vực), bảo đảm hoạt động thuận lợi, đồng bộ, liên thông, hiệu lực, hiệu quả; xác định rõ các điều kiện bảo đảm để chính quyền cấp xã hoạt động hiệu quả trước, trong và sau khi sắp xếp.

Đảng ủy Chính phủ khẩn trương triển khai thực hiện, bảo đảm tiến độ cụ thể như sau: Báo cáo Bộ Chính trị cho chủ trương trước khi xin ý kiến các cấp ủy, tổ chức đảng chậm nhất ngày 9/3/2025. Tiếp thu ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư, hoàn thiện đề án gửi xin ý kiến các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, các cơ quan, tổ chức, ban đảng Trung ương chậm nhất ngày 12/3/2025. Tiếp thu ý kiến góp ý của các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, các cơ quan, tổ chức, ban đảng Trung ương, hoàn thiện đề án, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư trước ngày 27/3/2025. Tiếp thu ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư, ý kiến các cơ quan, hoàn thiện đề án, tờ trình; trình Ban Chấp hành Trung ương Đảng (qua Ban Tổ chức Trung ương) trước ngày 7/4/2025.

2) Xây dựng đề án sắp xếp, tinh gọn các cơ quan Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội, các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ (cấp Trung ương, cấp tỉnh và cấp xã) sau khi sáp nhập, hợp nhất. Giao Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương, Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Quốc hội và các cơ quan liên quan nghiên cứu định hướng, xây dựng đề án, tờ trình Bộ Chính trị về: (1) Tổng rà soát chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức trực thuộc, nhất là các cơ quan báo chí nhằm bảo đảm quản lý thống nhất, hiệu quả hoạt động theo hướng tinh gọn tối đa, chỉ duy trì các đơn vị thực sự cần thiết. (2) Sắp xếp lại các tổ chức chính trị-xã hội, hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ về trực thuộc Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (đồng bộ với cơ cấu tổ chức đảng hiện nay).

Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương khẩn trương triển khai thực hiện, bảo đảm tiến độ cụ thể như sau: Báo cáo Bộ Chính trị cho chủ trương trước khi xin ý kiến các cấp ủy, tổ chức đảng chậm nhất ngày 9/3/2025. Tiếp thu ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư, hoàn thiện đề án gửi xin ý kiến các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, các cơ quan, tổ chức, ban đảng Trung ương chậm nhất ngày 12/3/2025. Tiếp thu ý kiến góp ý của các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, các cơ quan, tổ chức, ban đảng Trung ương, hoàn thiện đề án, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư trước ngày 27/3/2025. Tiếp thu ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư, ý kiến các cơ quan, hoàn thiện đề án, tờ trình; trình Ban Chấp hành Trung ương Đảng (qua Ban Tổ chức Trung ương) trước ngày 7/4/2025.

3)Xây dựng đề án về hệ thống tổ chức đảng ở địa phương (cấp tỉnh và cấp xã); xây dựng báo cáo, tờ trình gửi Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Giao Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan nghiên cứu, xây dựng đề án về hệ thống tổ chức đảng ở địa phương (cấp tỉnh và cấp xã, trong đó, tập trung nghiên cứu mô hình hệ thống tổ chức đảng đồng bộ, tương ứng với tổ chức chính quyền; đẩy mạnh nâng cấp, giao quyền cho tổ chức đảng ở cơ sở), báo cáo Bộ Chính trị cho chủ trương theo tiến độ chung (gửi xin ý kiến các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, các cơ quan, tổ chức, ban đảng Trung ương chậm nhất ngày 12/3/2025).

Ban Tổ chức Trung ương tổng hợp đề án, tờ trình về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cấp chính quyền địa phương của các cơ quan, đơn vị và các nội dung liên quan; xây dựng báo cáo tổng thể; báo cáo Bộ Chính trị trước ngày 7/4/2025; tiếp thu, hoàn thiện, gửi trình Ban Chấp hành Trung ương Đảng trước ngày 9/4/2025.

4)Xây dựng đề án về hệ thống tòa án, viện kiểm sát ở địa phương theo định hướng không tổ chức cấp huyện. Giao Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao, Đảng ủy Viện Kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng các đề án, tờ trình Bộ Chính trị về hệ thống tòa án, viện kiểm sát ở địa phương theo định hướng không tổ chức cấp huyện, báo cáo Bộ Chính trị cho chủ trương trước khi xin ý kiến các cấp ủy, tổ chức đảng chậm nhất ngày 9/3/2025.

Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao, Đảng ủy Viện Kiểm sát nhân dân tối cao khẩn trương triển khai thực hiện, bảo đảm tiến độ cụ thể như sau: Báo cáo Bộ Chính trị cho chủ trương trước khi xin ý kiến các cấp ủy, tổ chức đảng chậm nhất ngày 9/3/2025. Tiếp thu ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư, hoàn thiện đề án gửi xin ý kiến các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, các cơ quan, tổ chức, ban đảng Trung ương chậm nhất ngày 12/3/2025. Tiếp thu ý kiến góp ý của các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, các cơ quan, tổ chức, ban đảng Trung ương, hoàn thiện đề án, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư trước ngày 27/3/2025. Tiếp thu ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư, ý kiến các cơ quan, hoàn thiện đề án, tờ trình; trình Ban Chấp hành Trung ương Đảng (qua Ban Tổ chức Trung ương) trước ngày 7/4/2025.

5) Xây dựng đề án về tiếp tục sắp xếp tổ chức Quân đội. Giao Quân ủy Trung ương căn cứ Kết luận số 126-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng kế hoạch tiếp tục sắp xếp tổ chức Quân đội phù hợp (trong đó có tổ chức của cơ quan quân sự cấp huyện), chủ động đề xuất thời gian báo cáo Bộ Chính trị theo tiến độ của Kết luận này.

6) Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước. Giao Ban Tổ chức Trung ương; Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương; Đảng ủy Chính phủ; Đảng ủy Quốc hội; Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương và các cơ quan liên quan trong quá trình chuẩn bị các đề án, chủ động rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ Đảng, Quy định về thi hành Điều lệ Đảng, về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, về đại hội đảng bộ các cấp, về kết thúc hoạt động của đảng bộ cấp huyện và các quy định, hướng dẫn của Đảng có liên quan đến công tác xây dựng Đảng, hệ thống tổ chức đảng ở địa phương, báo cáo Bộ Chính trị theo tiến độ chung, trình Ban Chấp hành Trung ương Đảng trước ngày 9/4/2025 (cho phù hợp tiến độ hoàn thiện tờ trình Trung ương).

Đảng ủy Quốc hội chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo Đảng ủy Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Đảng ủy Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan nghiên cứu việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp với phạm vi là các vấn đề về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, báo cáo Bộ Chính trị vào đầu tháng 3/2025 để trình Ban Chấp hành Trung ương Đảng (qua Ban Tổ chức Trung ương) trước ngày 7/4/2025; thời gian hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp chậm nhất ngày 30/6/2025.

Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Quốc hội (theo phạm vi, lĩnh vực) chủ trì, chỉ đạo Đảng ủy Bộ Tư pháp, Đảng ủy Ủy ban Pháp luật và Tư pháp và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức, Luật Thanh tra, Luật Quy hoạch, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Tổ chức tòa án nhân dân, Luật Tổ chức viện kiểm sát nhân dân, các luật liên quan, các văn bản, nghị định về cơ chế, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị ảnh hưởng do sắp xếp đơn vị hành chính ở địa phương và xử lý tài sản nhà nước sau sắp xếp tổ chức bộ máy ở địa phương, báo cáo Bộ Chính trị theo tiến độ chung và hoàn thành sửa đổi, bổ sung pháp luật chậm nhất ngày 30/6/2025.

Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định, hướng dẫn liên quan đến việc sắp xếp, tinh gọn các cơ quan Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội, các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ (cấp Trung ương, cấp tỉnh và cấp xã), báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét theo thẩm quyền và hoàn thành chậm nhất ngày 30/6/2025.

7) Tạm dừng tổ chức đại hội đảng bộ cấp xã, cấp huyện; sau Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị sẽ có chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể.

Bộ Chính trị, Ban Bí thư yêu cầu trong quá trình thực hiện, các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương tổng kết Nghị quyết 18 (qua Ban Tổ chức Trung ương) khi có vướng mắc phát sinh.

**Ban Biên tập (tổng hợp)**

**TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ÐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC GIÁO DỤC CẦN, KIỆM, LIÊM, CHÍNH, CHÍ CÔNG VÔ TƯ**

Thời gian qua, công tác giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên được các cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đạt được kết quả quan trọng. Tuy nhiên, một số cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đầy đủ và đúng mức về vai trò, tầm quan trọng, tính cấp thiết của công tác này. Ðể tăng cường công tác giáo dục đạo đức cách mạng, trước hết là các phẩm chất cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, xây dựng Ðảng, Nhà nước và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tại Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 16/01/2025, Bộ Chính trị yêu cầu thời gian tới, các cấp ủy, tổ chức đảng cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Tuyên truyền sâu rộng làm cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nhận thức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư là phẩm chất đạo đức quan trọng hàng đầu của người cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và tính cấp thiết của việc giáo dục và thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư trong nội bộ Ðảng, hệ thống chính trị và toàn xã hội.

Ðối với cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ chủ chốt, cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp phải nêu gương về học tập và thực hành các chuẩn mực đạo đức cách mạng trong giai đoạn mới, nhất là về cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư: Tâm huyết, trách nhiệm, mẫn cán, tận tụy với công việc được giao; tiết kiệm, không xa hoa, lãng phí; giữ mình trong sạch, không tham nhũng, tiêu cực, không gây phiền hà, sách nhiễu; trung thực, ngay thẳng, công tâm, khách quan; nghiêm túc, gương mẫu chấp hành quy định của Ðảng, pháp luật của Nhà nước, quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, nghề nghiệp.

Ðổi mới, hoàn thiện nội dung, hình thức, phương pháp để nâng cao hiệu quả công tác giáo dục cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, phù hợp từng đối tượng; bồi dưỡng kiến thức, nâng cao kỹ năng cho lực lượng báo cáo viên, giảng viên, giáo viên giảng dạy.

Ðưa nội dung đạo đức cách mạng nói chung, nội dung cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư nói riêng thành một trong những chương trình chính trong đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, các học viện, trường học trong quân đội, công an, trường chính trị các địa phương, trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ các cấp…

Phát huy hơn nữa vai trò của báo chí, truyền thông trong công tác thông tin, tuyên truyền. Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện quy định của Ðảng, pháp luật của Nhà nước, quy định, quy chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị và hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư về giáo dục và thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; giữa Trung ương với địa phương; giữa cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp với các tổ chức chính trị - xã hội, chính trị - xã hội - nghề nghiệp trong công tác giáo dục và thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

Bố trí nguồn lực hợp lý để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục và thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chủ trương, quy định của Ðảng, pháp luật của Nhà nước về giáo dục cũng như thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư…

**Ban Tuyên giáo Trung ương**

**BẾN TRE TẬP TRUNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 18-NQ/TW**

**Công bố các quyết định về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy**

Sáng 19/02/2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị công bố các quyết định về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Tại hội nghị, Phó trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Tỉnh ủy Nguyễn Văn Dũng đã công bố các quyết định của Tỉnh ủy về việc: Kết thúc hoạt động của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh; chuyển chức năng, nhiệm vụ của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh về Ban Tổ chức Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/3/2025; Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp hướng dẫn Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh kết thúc hoạt động đúng theo quy định (hoàn thành trước ngày 01/3/2025).

Công bố quyết định kết thúc hoạt động của 3 ban cán sự đảng, 8 đảng đoàn cấp tỉnh; thời gian kết thúc hoạt động từ ngày 28/02/2025. Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các cơ quan có liên quan theo chức, nhiệm vụ phối hợp trong việc chuyển giao, tiếp nhận tài liệu con dấu, tài chính, tài sản (nếu có) của các ban cán sự đảng, đảng đoàn theo quy định.

Công bố quyết định kết thúc hoạt động của Đảng bộ Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh; kể từ ngày 28/02/2025. Đảng ủy Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, các cấp ủy và các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp trong việc chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng, đảng viên theo Đề án số 13-ĐA/TU và Đề án số 14-ĐA/TU, ngày 12/02/2025 của Tỉnh ủy về thành lập Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh và Đảng bộ UBND tỉnh; sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, người lao động, tài liệu, con dấu, trụ sở làm việc, tài chính, tài sản (nếu có) của Đảng ủy Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh theo quy định, hoàn thành trước ngày 28/02/2025.

Công bố quyết định chuyển giao tổ chức đảng, đảng viên trong loại hình doanh nghiệp đơn vị ngoài nhà nước thuộc Đảng ủy Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh về Đảng bộ huyện Châu Thành và Đảng bộ TP. Bến Tre.

Công bố quyết định của Tỉnh ủy thành lập Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh là đảng bộ cấp trên cơ sở trực thuộc Tỉnh ủy, gồm 18 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc với 557 đảng viên.Thời gian đi vào hoạt động kể từ ngày 01/3/2025. Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy của Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh thực hiện theo Quy định số 257-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Bí thư.

Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các cấp ủy và các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp trong việc chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng, đảng viên, sắp xếp, bố trí trụ sở làm việc, bố trí cán bộ, công chức, người lao động, tài liệu, hồ sơ, cơ sở dữ liệu theo Đề án số 13-ĐA/TU, ngày 12/02/2025 của Tỉnh ủy; Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh được khắc con dấu, đảm bảo tài chính, tài sản và các vấn đề khác của Đảng ủy theo quy định hiện hành.

Công bố Quyết định chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 25 đồng chí, khuyết 6 đồng chí; Ban Thường vụ gồm 8 đồng chí; chỉ định đồng chí Trần Thanh Lâm giữ chức Bí thư Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025, đồng chí Nguyễn Thị Hồng Nhung giữ chức Phó bí thư Thường trực Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Thị Mai Rý giữ chức Phó bí thư chuyên trách Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025; công bố quyết định chỉ định Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 5 đồng chí, khuyết 2 đồng chí; đồng chí Nguyễn Thị Mai Rý được chỉ định giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Công bố Quyết định của Tỉnh ủy thành lập Đảng bộ UBND tỉnh là đảng bộ cấp trên cơ sở trực thuộc Tỉnh ủy, gồm 45 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc với 5.268 đảng viên. Thời gian đi vào hoạt động kể từ ngày 01/3/2025. Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy của Đảng ủy UBND tỉnh thực hiện theo Quy định số 260-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Bí thư. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các cấp ủy và các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp trong việc chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng, đảng viên; sắp xếp, bố trí trụ sở làm việc, bố trí cán bộ, công chức, người lao động, hồ sơ, cơ sở dữ liệu theo Đề án số 14-ĐA/TU, ngày 12/02/2025 của Tỉnh ủy; Đảng ủy UBND tỉnh được khắc con dấu, đảm bảo tài chính, tài sản và các vấn đề khác của Đảng ủy theo quy định hiện hành.

Công bố Quyết định chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 27 đồng chí, khuyết 4 đồng chí; Ban Thường vụ gồm 9 đồng chí; chỉ định đồng chí Trần Ngọc Tam giữ chức Bí thư Đảng ủy UBND tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025, đồng chí Nguyễn Trúc Sơn giữ chức Phó bí thư Thường trực Đảng ủy; đồng chí Hồ Tính Kiệp; đồng chí Lê Trường Hận giữ chức Phó bí thư Đảng ủy chuyên trách UBND tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025; công bố quyết định chỉ định Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 5 đồng chí, khuyết 2 đồng chí; đồng chí Hồ Tính Kiệp được chỉ định giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Công bố quyết định hợp nhất Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Ban Dân vận Tỉnh ủy thành Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy kể từ ngày 01/3/2025. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy thực hiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế, mối quan hệ công tác và xây dựng Quy chế làm việc theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và hướng dẫn của Trung ương.

Công bố quyết định bổ nhiệm đồng chí Bùi Văn Bia - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Dân vận Tỉnh ủy, giữ chức vụ Trưởng ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/3/2025. Thời hạn giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Công bố các quyết định phân công, bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Trúc Hạnh - Tỉnh ủy viên, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy kiêm Hiệu trưởng Trường Chính trị Bến Tre giữ chức vụ Phó trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy kiêm Hiệu trưởng Trường Chính trị Bến Tre kể từ ngày 01/3/2025. Thời gian giữ chức vụ 5 năm.

Phân công, bổ nhiệm các đồng Phó trưởng ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy gồm: Đồng chí Trần Tú Anh; đồng chí Bùi Văn Hản Em; đồng chí Hồ Trọng Tâm; đồng chí Võ Thành Đô.

Ngày 20/02/2025, UBND tỉnh tổ chức hội nghị công bố các Nghị quyết của HĐND tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy và quyết định của UBND tỉnh về công tác tổ chức cán bộ ở các cơ quan, đơn vị thực hiện sắp xếp theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII.

Tại hội nghị, Giám đốc Sở Nội vụ Nguyễn Thị Ngọc Giàu đã công bố các Nghị quyết của HĐND tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy và quyết định của UBND tỉnh về công tác tổ chức cán bộ ở các cơ quan, đơn vị thực hiện sắp xếp theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII.

Ngày 19/02/2025, HĐND tỉnh đã thông qua các Nghị quyết về việc thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, với sự tán thành cao của đại biểu. Cụ thể là các nghị quyết về: Tổ chức lại Sở Nội vụ trên cơ sở hợp nhất Sở Nội vụ và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Nghị quyết tổ chức lại Sở Tài chính trên cơ sở hợp nhất Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư, Nghị quyết tổ chức lại Sở Xây dựng trên cơ sở hợp nhất Sở Xây dựng và Sở Giao thông vận tải, Nghị quyết tổ chức lại Sở Khoa học và Công nghệ trên cơ sở hợp nhất Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Thông tin và Truyền thông, Nghị quyết thành lập Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở hợp nhất Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Tài nguyên và Môi trường.

Tại hội nghị cũng công bố và trao các quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về công tác cán bộ, có hiệu lực từ ngày 1/3/2025. Cụ thể: Công bố các quyết định của UBND tỉnh bổ nhiệm Ban Giám đốc Sở Nội vụ, gồm 5 đồng chí. Bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Ngọc Giàu làm Giám đốc Sở Nội vụ, các phó giám đốc gồm: bà Nguyễn Thị Ngọc Thi, ông Nguyễn Văn Nhân, ông Lê Đức Vịnh và bà Đoàn Thị Phúc.

Công bố các Quyết định của UBND tỉnh bổ nhiệm Ban Giám đốc Sở Tài chính, gồm 7 đồng chí. Bổ nhiệm ông Dương Văn Phúc làm Giám đốc Sở Tài chính, các phó giám đốc gồm: ông Nguyễn Văn Điền, ông Huỳnh Thanh Sơn, ông Lê Văn Riếp, ông Hồ Huy Hải, bà Đinh Thị Như Thảo và bà Từ Thị Hồng Hạnh.

Công bố các quyết định của UBND tỉnh bổ nhiệm Ban Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường gồm 8 đồng chí. Bổ nhiệm ông Đoàn Văn Đảnh làm Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, các phó giám đốc gồm: ông Bùi Minh Tuấn, ông Nguyễn Văn Buội, ông Huỳnh Quang Đức, ông Bùi Văn Thắm, ông Võ Tiến Sĩ, ông Võ Văn Ngoan và ông Dương Vĩnh Thịnh.

Công bố các quyết định của UBND tỉnh bổ nhiệm Ban Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ gồm 5 đồng chí. Bổ nhiệm ông Lâm Văn Tân làm Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, các phó giám đốc gồm: ông Võ Văn Truyền, bà Trương Trịnh Trường Vinh, ông Nguyễn Văn Nam và ông Huỳnh Trung Tính.

Công bố các quyết định của UBND tỉnh bổ nhiệm Ban Giám đốc Sở Xây dựng gồm 5 đồng chí. Bổ nhiệm ông Cao Minh Đức làm Giám đốc Sở Xây dựng, các phó giám đốc gồm: ông Nguyễn Văn Tâm, ông Trần Văn Trưng, ông La Thành Công và ông Lê Văn Nhân.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh cũng điều động ông Đoàn Hải Nam - Phó giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều động ông Nguyễn Văn Bảy - Phó giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều động ông Phạm Thanh Hùng - Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đến nhận công tác tại Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh để bầu giữ chức vụ Trưởng ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh.

Điều động ông Lê Trường Hận - Phó giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư đến nhận công tác tại Đảng ủy UBND tỉnh.

Ông Trịnh Minh Châu - Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông thôi việc hưởng chế độ.

**Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW**

Thời gian qua, thực hiện chủ trương về sắp xếp tổ chức bộ máy tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, tỉnh Bến Tre đã triển khai đầy đủ các nội dung về việc sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Toàn hệ thống chính trị đều thông suốt tư tưởng, với quyết tâm cao, đồng lòng để cùng nhau thực hiện tốt mục tiêu của cuộc cách mạng sắp xếp tổ chức bộ máy. Đến nay, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã hoàn thành đúng mục tiêu, tiến độ đề ra.

Cơ quan cấp tỉnh sắp xếp giảm 5 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (từ 17 giảm còn 12), các cơ quan, đơn vị thực hiện vượt mục tiêu giảm tối thiểu 15% tổ chức bên trong. Cụ thể giảm 17 tổ chức. Đối với cơ quan cấp huyện, sắp xếp giảm được 18 cơ quan chuyên môn cấp huyện. Toàn tỉnh giảm từ 99 cơ quan còn 81 cơ quan chuyên môn cấp huyện, trong đó mỗi huyện, thành phố giảm 2 phòng chuyên môn (từ 11 còn 9).

Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy được chú trọng, gắn với tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đồng thời giải quyết chế độ chính sách cho đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị tác động bởi sắp xếp tổ chức bộ máy, dự kiến giảm khoảng 600 cán bộ, công chức, viên chức, giúp góp phần giảm chi ngân sách cho tổ chức bộ máy, tăng đầu tư cho phát triển.

Lãnh đạo tỉnh đề nghị các tổ chức sau khi sắp xếp phải khẩn trương, tập trung triển khai thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ mới được giao trên tinh thần đảm bảo sự hoạt động liên tục, thông suốt, không để việc giải quyết công việc thường xuyên, việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan bị gián đoạn làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của tổ chức, công dân, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ chức, doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh.

Đồng thời thực hiện tốt công tác bàn giao, tiếp nhận tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự, tài chính, tài sản, toàn bộ hồ sơ, tài liệu và các vấn đề có liên quan giữa các cơ quan, đơn vị, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, chặt chẽ, thiết thực, hiệu quả và tiết kiệm.

Việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả là chủ trương lớn, không chỉ tác động sâu sắc đến năng lực lãnh đạo, quản lý của bộ máy các cấp, mà còn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Song, đây là nhiệm vụ rất phức tạp, nhiều thách thức, đòi hỏi sự quyết tâm, quyết liệt rất cao của cả hệ thống chính trị trong quá trình triển khai thực hiện. Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ rõ: “Việc tinh gọn bộ máy chính trị phải bắt đầu từ những việc rất cụ thể, rất chi tiết và rất thực tế. Muốn làm được việc này thì phải bắt đầu từ sự thay đổi tư duy. Đã gọi là "một cuộc cách mạng" thì công việc ấy phải được cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở, đến từng chi bộ, đảng viên thực hiện”. Nhấn mạnh việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy không chỉ làm một lần, Tổng Bí thư nêu rõ, kết quả đạt được vừa qua rất quan trọng nhưng mới chỉ bước đầu, cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện để bộ máy mới ổn định, vận hành hiệu quả, nâng cao hiệu lực hoạt động.

**Ban Biên tập (tổng hợp)**

**BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG BẾN TRE ĐỒNG HÀNH CÙNG NGƯ DÂN TRONG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG KHAI THÁC IUU**

**Đại tá Đoàn Minh Trung**

**Tỉnh ủy viên, Chỉ huy trưởng BĐBP tỉnh Bến Tre**

***Có thể nói chống khai thác IUU trong hơn 5 năm qua đã trở thành vấn đề đặc biệt quan trọng, vì vậy, toàn bộ hệ thống chính trị của tỉnh đã vào cuộc, tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp. Các hoạt động tuyên truyền, vận động, kiểm tra, giám sát, phát hiện, làm rõ và xử lý vi phạm được thực hiện nghiêm túc. Nâng cao năng lực thực thi quản lý Nhà nước và kiểm soát tàu cá của ngư dân, nhằm ngăn chặn và chấm dứt tình trạng khai thác IUU tại vùng biển nước ngoài trên địa bàn tỉnh.***

Ủy ban Châu Âu (EC) hiện có quy định chống khai thác IUU tích cực nhất trong các khu vực nhập khẩu thủy sản. Từ năm 2010, EC yêu cầu tất cả các sản phẩm thủy sản nhập khẩu vào Liên minh Châu Âu (EU) phải có chứng nhận khai thác, có thông tin về các loài, vị trí khai thác, tàu cá, ngày khai thác và bất kỳ hoạt động trung chuyển nào.

Trong trường hợp sản phẩm bị nghi ngờ là khai thác IUU, các quốc gia thành viên EU có thể từ chối nhập khẩu. Ngày 23/10/2017, EC đã chính thức cảnh báo “thẻ vàng” đối với ngành khai thác cá và các sản phẩm hải sản của Việt Nam xuất khẩu sang thị trường EU do chưa đáp ứng được yêu cầu chống khai thác IUU. Đây là một thách thức lớn đối với ngành thủy sản, ảnh hưởng trực tiếp đến xuất khẩu thủy sản của nước ta sang EU - thị trường chiếm 16-17% giá trị xuất khẩu thủy sản hàng năm của Việt Nam. Nếu Việt Nam không tích cực xử lý vấn đề “thẻ vàng”, không chỉ nguy cơ “hiệu ứng Domino” có thể xảy ra đối với các nước nhập khẩu thủy sản của ta, mà còn ảnh hưởng đến hình ảnh, uy tín đối ngoại và thương hiệu thủy sản Việt Nam trên trường quốc tế.

Bến Tre - với bờ biển dài và nguồn lợi hải sản phong phú - là tỉnh có nhiều tiềm năng, lợi thế để phát triển mạnh nghề nuôi trồng, đánh bắt và chế biến thủy hải sản. Trong đó, địa phương cũng đã có nhiều chính sách tạo cơ hội cho ngư dân xây dựng đội tàu đánh cá lớn mạnh, phát triển mạnh mẽ ngành khai thác thủy sản, đánh bắt xa bờ.

Tỉnh hiện tại có 3.721 tàu cá (trong đó số lượng tàu cá trên 15m là 2.021 tàu). Tàu lắp đặt thiết bị hệ thống giám sát tàu cá (VMS) là 1.995/2.021 tàu (đạt 98,71%), số tàu chưa lắp đặt thiết bị 26 tàu (20 tàu thuộc diện ngưng hoạt động, đã xác minh, lập hồ sơ theo dõi; 04 tàu diện “03 không” vừa đăng ký và 02 tàu vừa chuyển vùng hiện đang trong quá trình lắp đặt thiết bị giám sát và thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép khai thác thủy sản theo quy định); góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế biển gắn với giữ gìn an ninh trật tự và bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Tuy nhiên, tình trạng khai thác IUU đã và đang gây ra những thách thức lớn cho địa phương, trong đó có tàu cá “3 không”. Qua thống kê trên địa bàn toàn tỉnh có 995 tàu (đã đăng ký 995 tàu, cấp giấy phép khai thác 964/995 tàu).

BĐBP đã phối hợp với lực lượng chức năng, chính quyền địa phương mời làm việc, xác minh 28 trường hợp/35 tàu cá bị lực lượng chức năng nước ngoài và lực lượng chức năng Việt Nam bắt giữ. Đơn vị đã củng cố hồ sơ, tham mưu cho UBND tỉnh ra 29 Quyết định xử phạt VPHC đối với 33 cá nhân có hành vi khai thác thủy sản tại vùng biển của quốc gia khác mà không có giấy phép hoặc giấy chấp thuận, tổng số tiền 24.219.600.000 đồng.

Khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) là một vấn đề được các quốc gia quan tâm, bởi nó có tác động xấu cả trong và ngoài vùng biển thuộc quyền tài phán quốc gia. Trong 5 năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Bộ Tư lệnh BĐBP, Bộ đội Biên phòng tỉnh Bến Tre đã cùng với các sở, ban, ngành, đoàn thể địa phương vào cuộc quyết liệt với tinh thần trách nhiệm cao, xử lý hoạt động tàu cá vi phạm IUU và đạt được nhiều kết quả nhất định trong chống khai thác IUU.

Bến Tre xác định ngành thủy sản là một trong những thế mạnh mũi nhọn để phát triển kinh tế, nhất là khi Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU về phát triển tỉnh Bến Tre về hướng Đông giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Ủy ban Nhân dân tỉnh cũng đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch để phát triển kinh tế biển với vai trò chủ lực, trong đó có Chương trình Quốc gia Phát triển Khai thác Thủy sản hiệu quả, bền vững giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Kế hoạch thực hiện Đề án "Phòng chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo không theo quy định đến năm 2025; Đề án chuyển đổi nghề khai thác thủy sản tỉnh Bến Tre đến năm 2030 theo hướng giảm cường lực khai thác, phát triển nuôi trồng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và phát triển bền vững...

Từ khi Luật Thủy sản năm 2017 có hiệu lực, Bến Tre cùng với cả nước tập trung quyết liệt trong tuyên truyền, quản lý chuyển đổi từ nghề cá truyền thống sang nghề khai thác có trách nhiệm và phát triển bền vững. Tỉnh đã xây dựng chương trình truyền thông chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định theo Chỉ thị số 45/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; thành lập Ban Chỉ đạo 689 tỉnh từ năm 2017, hàng năm có kiện toàn và có kế hoạch hoạt động cụ thể, cuối năm có tổng kết đánh giá và đưa ra nhiều giải pháp thiết thực để thực hiện và đạt kết quả khá tốt, đặc biệt trong năm 2024 đã ban hành nhiều văn bản để tập trung lãnh đạo chỉ đạo về nội dung này. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 368-KH/TU ngày 15/5/2024, UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch số 3204/KH- UBND ngày 23/5/2024 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, ngày 10/4/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định và phát triển thủy sản bền vững; Công văn số 5158-CV/TU, ngày 13/8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU.

Mặc dù những nỗ lực ngăn chặn khai thác IUU trong hơn 5 năm qua chưa đủ để gỡ được “thẻ vàng” của EC, nhưng trong “cuộc chiến” chống khai thác IUU đầy cam go này, ngư dân ta không “đơn độc”. Họ luôn nhận được sự hỗ trợ và đồng hành từ lực lượng BĐBP, toàn hệ thống chính trị tỉnh và các lực lượng thực thi pháp luật trên biển. Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc ngăn chặn khai thác IUU, Bộ đội Biên phòng tỉnh Bến Tre đã triển khai nhiều biện pháp cụ thể và hiệu quả để hỗ trợ người dân bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

Về công tác tuyên truyền và nâng cao nhận thức, mục tiêu là giúp Nhân dân hiểu rõ lợi ích của việc không tham gia khai thác IUU ở nước ngoài; khai thác hải sản một cách hiệu quả, bền vững, góp phần bảo vệ chủ quyền biển, đảo và xây dựng vùng biển xanh, hòa bình. Cán bộ, chiến sĩ BĐBP Bến Tre không chỉ thường xuyên gần gũi với dân mà còn chủ động bám sát địa bàn, đến từng hộ dân để tuyên truyền, vận động người dân thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ nguồn lợi thủy sản, gìn giữ các khu bảo tồn biển, bảo vệ môi trường và chống khai thác IUU cả ở trong và ngoài nước. Cán bộ biên phòng đã đến từng nhà, rà từng tàu, phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức nhiều buổi tuyên truyền, vận động ngư dân chấp hành nghiêm các quy định về khai thác hải sản, đặc biệt là việc lắp đặt và sử dụng VMS. Thông qua các buổi họp dân, phát tờ rơi, sử dụng hệ thống thông tin đại chúng và tin nhắn SMS; BĐBP Bến Tre đã giúp ngư dân hiểu rõ hậu quả của khai thác IUU và lợi ích của việc tuân thủ pháp luật. Đồng thời, cán bộ biên phòng tổ chức gặp gỡ, trao đổi, vận động tại nhà, làm tốt công tác vận động cá biệt với các hộ dân và yêu cầu ký cam kết tuân thủ nghiêm túc các quy định phòng, chống khai thác IUU. Các hoạt động tuyên truyền cần được thực hiện rộng rãi về Nghị quyết số 04/NQHĐTP ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Sau đó là các chính sách, trường hợp ngư dân và tàu cá cố tình vi phạm quy định pháp luật có liên quan đến IUU sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định.

Khi ngư dân gặp khó khăn trên biển, kể cả trong lúc thiên tai và các sự cố thì các chiến sĩ áo xanh luôn có mặt kịp thời để hỗ trợ, giúp đỡ hoặc ngăn chặn.

Về kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm: Tăng cường tuần tra, kiểm soát chặt chẽ tàu cá xuất, nhập bến, đặc biệt chú trọng xử lý nghiêm các phương tiện ra khơi không đảm bảo trang thiết bị an toàn và giấy tờ theo quy định Các đồn Biên phòng tiến hành kiểm tra, kiểm soát, đăng ký, kiểm chứng 81.516 lượt phương tiện/619.934 lượt người ra, vào; các phương tiện đảm bảo giấy tờ theo quy định. Hải đội Biên phòng 2 và các đồn Biên phòng tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát khu vực cửa sông, vùng biển 378 cuộc/2.797 đồng chí tham gia, kết quả phát hiện 222 trường hợp vi phạm trong lĩnh vực thủy sản; đơn vị đã tiến hành nhắc nhở và kiên quyết xử lý 130 trường hợp với tổng số tiền 2.301.800.000 đồng.

Phối hợp với các lực lượng chức năng khác để giám sát hoạt động của tàu cá trên biển thông qua hệ thống VMS, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các vấn đề phát sinh, các vụ khai thác IUU ở các khu vực biển cấm khai thác hoặc phải bảo tồn theo quy định của pháp luật .

Về công tác phối hợp, UBND tỉnh Bến Tre đã ký Kế hoạch phối hợp với 8 tỉnh từ Kiên Giang, Cà Mau đến Bình Thuận trong quản lý tàu cá; ký Quy chế phối hợp với vùng Cảnh sát biển 3, Cảnh sát biển 4 trong chống khai thác IUU. Qua đó, tăng cường trao đổi thông tin trong quản lý và phối hợp xử lý tốt các trường hợp tàu cá vi phạm về IUU trên biển.

BĐBP Bến Tre và BĐBP Bà Rịa - Vũng Tàu đã tổ chức hội nghị phối hợp về công tác chống khai thác IUU. Hai đơn vị đã trao đổi kinh nghiệm, phương pháp và biện pháp hiệu quả nhằm ngăn chặn tình trạng khai thác IUU, bảo vệ nguồn lợi hải sản và đảm bảo an ninh trật tự trên vùng biển của hai tỉnh.

Để nâng cao hiệu quả trong công tác phòng chống khai thác IUU, đề xuất triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

1) Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện chặt chẽ, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Bộ Tư lệnh BĐBP về phòng, chống khai thác IUU. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị phối hợp triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp nhằm ngăn chặn khai thác IUU.

2) Hoàn thiện hệ thống pháp lý và công tác quản lý, rà soát và cập nhật dữ liệu tàu cá: Tiến hành kiểm tra, cập nhật thông tin về số lượng, tình trạng và hoạt động của tàu cá, đảm bảo tất cả tàu cá đều được đăng ký và cấp phép hợp pháp. Quản lý tàu cá “3 không”: Tiếp tục vận động và hỗ trợ ngư dân hoàn thiện thủ tục đăng ký, đăng kiểm cho các tàu cá “3 không”, giảm thiểu số lượng tàu hoạt động không phép; đồng thời định hướng việc chuyển đổi nghề nghiệp cho ngư dân đảm bảo tính hiệu quả và sự đồng thuận trong cộng đồng.

3) Tăng cường công tác tuyên truyền và tập huấn, nâng cao nhận thức cho Nhân dân về các quy định pháp luật liên quan đến khai thác hải sản, nhấn mạnh hậu quả của khai thác IUU đối với môi trường và nền kinh tế. Phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị tỉnh trong việc tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành nghiêm các quy định về khai thác hải sản.

4) Ứng dụng công nghệ trong giám sát và quản lý, lắp đặt thiết bị giám sát hành trình (VMS) cho tất cả tàu cá; yêu cầu tất cả tàu cá lắp đặt VMS để theo dõi hành trình, đảm bảo hoạt động trong vùng biển cho phép và kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm. Xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử, thiết lập hệ thống quản lý thông tin tàu cá và ngư dân, giúp các cơ quan chức năng dễ dàng tra cứu, giám sát và quản lý hiệu quả.

5) Tăng cường công tác phối hợp trong và ngoài tỉnh, mở rộng hợp tác quốc tế. Phối hợp chặt chẽ với các địa phương, cơ quan, đơn vị để xây dựng và thiết lập cơ chế hợp tác, chia sẻ thông tin, đảm bảo sự đồng bộ trong công tác quản lý, ngăn chặn và xử lý khai thác IUU. Đồng thời thúc đẩy hợp tác quốc tế, tham gia các chương trình và dự án quốc tế về bảo vệ nguồn lợi hải sản, học hỏi kinh nghiệm và áp dụng các biện pháp tiên tiến trong quản lý, bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy, hải sản.

Với phương châm “bám địa bàn, bám dân, bám tàu, bám biển, bám sát đối tượng”, các đơn vị trong BĐBP Bến Tre và các lực lượng thực thi pháp luật trên biển thực sự là địa chỉ đáng tin cậy và là chỗ dựa vững chắc, luôn đồng hành cùng ngư dân trong công tác phòng, chống khai thác IUU trên địa bàn tỉnh.

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC HUẤN LUYỆN DÂN QUÂN TỰ VỆ**

**Đại tá Nguyễn Thanh Xuân Phó Chỉ huy trưởng –TMT Bộ CHQS tỉnh Bến Tre**

Với quyết tâm đổi mới, sáng tạo và từng bước nâng chất trong công tác huấn luyện lực lượng Dân quân tự vệ, thời gian qua Đảng ủy, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã tích cực tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng toàn diện trong công tác huấn luyện cho lực lượng Dân quân tự vệ từ cấp tỉnh đến cơ sở.

Với phương châm*“Cơ bản, thiết thực, chất lượng”,* thường xuyên đổi mới về hình thức và nội dung, kết hợp huấn luyện quân sự với giáo dục chính trị - pháp luật, giữa kỹ thuật với chiến thuật, giữa lý thuyết với thực hành từ đó chất lượng huấn luyện ngày càng được nâng cao. Quân số huấn luyện hàng năm đều tăng dần từ 85% đến 90% so với chỉ tiêu của Ủy ban nhân dân tỉnh giao và vượt Nghị quyết của Đảng ủy Quân sự tỉnh *(riêng năm 2024 quân số tập huấn, huấn luyện đạt 95,18% so với tổng số lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn toàn tỉnh)*; hàng năm 100% đơn vị Dân quân tự vệ được tổ chức huấn luyện theo đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo quân số huấn luyện; quá trình huấn luyện luôn vận dụng linh hoạt các quan điểm, nguyên tắc và phương pháp khoa học nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng huấn luyện cho các đối tượng.

Hằng năm, trước khi tổ chức huấn luyện, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh xây dựng Chỉ thị, Kế hoạch chỉ đạo tập huấn các chức vụ chỉ huy đơn vị Dân quân tự vệ từ tỉnh đến cơ sở về nội dung, phương pháp, chương trình huấn luyện, đồng thời cập nhật các văn bản và hướng dẫn mới của cấp trên. Bên cạnh đó, các đơn vị chủ động tổ chức bồi dưỡng cho cấp mình theo nguyên tắc cấp trên bồi dưỡng cho cấp dưới, đồng chí, đồng đội bồi dưỡng cho nhau, nhằm rèn luyện nâng cao trình độ về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ huấn luyện. Đồng thời, bảo đảm 100% cán bộ chỉ huy, quản lý Dân quân tự vệ đều có khả năng huấn luyện; ở cấp huyện, xã vận dụng phương pháp tổ chức huấn luyện như: Tổ chức huấn luyện Dân quân năm thứ nhất theo cụm, tiểu vùng do ban chỉ huy quân sự cấp huyện trực tiếp điều hành, chỉ đạo, quản lý, huấn luyện; Dân quân cơ động, Dân quân tự vệ tại chỗ từ năm thứ 2 trở đi tổ chức huấn luyện theo cụm do Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đảm nhiệm, ban chỉ huy quân sự cấp huyện cử cán bộ có kinh nghiệm trong công tác huấn luyện để theo dõi, hướng dẫn, uốn nắn cho cán bộ trực tiếp huấn luyện, kết hợp tuyển chọn những cán bộ Dân quân có đủ năng lực, trình độ và có phương pháp huấn luyện tốt trực tiếp đứng lớp; trong huấn luyện kết hợp xoay vòng đổi tập, tập chậm đến nhanh dần thuần thục động tác, kết thúc huấn luyện, tổ chức hội thi, hội thao đánh giá chất lượng trong từng đợt tập trung huấn luyện.

Kết quả huấn luyện lực lượng Dân quân tự vệ trong những năm qua luôn đạt khá trở lên; kết quả kiểm tra 100% cán bộ, chiến sĩ đạt yêu cầu, trong đó tỷ lệ khá, giỏi đạt trên 75% tổng số lực lượng Dân quân tự vệ; kết quả trên được minh chứng cụ thể thông qua hàng năm, đặc biệt năm 2024 tham gia Hội thi, Hội thao do Quân khu tổ chức đạt kết quả cao: Giải ba đồng đội môn bắn súng quân dụng Dân quân nữ; giải nhì môn bơi vũ trang đồng đội Dân quân nữ; giải ba môn bơi vũ trang đồng đội Dân quân nam…Ngoài ra lực lượng Dân quân tự vệ còn tham gia tốt hoạt động giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội *(năm 2024 tổ chức phối hợp tuần tra**24.166**cuộc, có 48.703**lượt Dân quân tự vệ tham gia)* và trên 140 lượt Dân quân tham gia khắc phục hậu quả thiên tai, phòng chống lụt bão trên địa bàn tạo được sự tín nhiệm với chính quyền địa phương và nhân dân.

Bên cạnh những kết quả đạt được trên còn một số vấn đề cần đặt ra trong công tác huấn luyện Dân quân tự vệ trong thời gian tới đó là:

Việc cụ thể hóa Nghị quyết, Kế hoạch của cấp trên ở một số đơn vị quản lý Dân quân tự vệ còn thiếu khoa học, chưa phù hợp với đặc thù và sở trường của từng đơn vị; công tác tham mưu cho cấp ủy chính quyền địa phương chưa sát với thực tế ở cơ sở dẫn đến chất lượng công tác huấn luyện ở một số mặt chưa đạt yêu cầu chung.

Công tác bồi dưỡng, tập huấn bổ sung kiến thức, phương pháp tham mưu cho cán bộ phụ trách Dân quân tự vệ cấp huyện có lúc chưa được đầu tư quan tâm.

Mặc dù cán bộ thực hành huấn luyện ở cấp cơ sở đã được đào tạo tại các trường và tập huấn ở các cấp, nhưng phương pháp tác phong vẫn còn nhiều hạn chế; chưa mạnh dạn sáng tạo, đổi mới về phương pháp sư phạm trong huấn luyện, còn tiếp tục áp dụng những phương pháp cũ theo lối mòn. Việc kết hợp huấn luyện quân sự với công tác giáo dục chính trị tư tưởng vào từng bài giảng chưa được chú trọng, làm cho buổi huấn luyện thiếu sinh động khô khan và nhàm chán, khiến khả năng tiếp thu của học viên vẫn còn hạn chế.

Để nâng cao chất lượng công tác huấn luyện cho Dân quân tự vệ trong thời gian tới cần thực hiện một số nội dung sau:

*Một là,* Đảng ủy, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tiếp tục tăng cường quán triệt đầy đủ, nghiêm túc Chỉ thị, Nghị quyết, Mệnh lệnh các cấp đến từng đơn vị một cách nhanh chóng, hiệu quả, khoa học; đề ra phương hướng, chủ trương thật sự sáng tạo bám sát với thực tiễn ở cơ sở.

*Hai là*, tham mưu phối hợp các ngành xây dựng nội dung chương trình kế hoạch huấn luyện một cách chu đáo, khoa học, bám sát thực tiễn tại cơ sở để từ đó nâng cao chất lượng huấn luyện. Kịp thời rút kinh nghiệm, điều chỉnh từng lúc, từng thời điểm sát với yêu cầu nhiệm vụ không rập khuôn máy móc.

*Ba là*, làm tốt công tác tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ các cấp đặc biệt là cán bộ trực tiếp phụ trách quản lý, huấn luyện cho các đơn vị Dân quân tự vệ; tổ chức chuẩn bị huấn luyện chu đáo, chặt chẽ, bảo đảm đúng theo quy định và yêu cầu của cấp trên. Trong tập huấn, huấn luyện luôn bám sát phương châm huấn luyện *“Cơ bản, thiết thực, chất lượng”* chú trọng vận dụng các nội dung mới, thiết thực, sát yêu cầu nhiệm vụ và phù hợp với đặc điểm, tình hình trên từng địa bàn; đúng nội dung, chương trình và bảo đảm an toàn tuyệt đối trong huấn luyện.

*Bốn là,* làm tốt công tác đảng, công tác chính trị trong các hoạt động của lực lượng Dân quân tự vệ; kịp thời khen thưởng, động viên những tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác; thực hiện tốt việc bảo đảm chế độ chính sách cho lực lượng Dân quân tự vệ theo Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ; đồng thời nghiêm túc chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, yếu kém để từng bước nâng cao chất lượng huấn luyện của các đơn vị.

*Năm là*, kịp thời kiểm tra, hướng dẫn, đánh giá kết quả công tác huấn luyện Dân quân tự vệ đối với các đơn vị; chấn chỉnh, rút kinh nghiệm những nội dung còn hạn chế, xem kết quả thực hiện công tác huấn luyện Dân quân tự vệ là một tiêu chí quan trọng đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của cấp ủy, người chỉ huy các cấp.

Có thể khẳng định, với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Tư lệnh Quân khu, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; sự phối hợp, giúp đỡ của các ngành, đoàn thể các cấp và quyết tâm cao của Đảng ủy, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh cũng như sự cố gắng, nỗ lực của các đơn vị trong thời gian tới công tác huấn luyện lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Bến Tre sẽ tiếp tục gặt hái được những kết quả cao hơn, góp phần vào sự phát triển chung của tỉnh; tiếp tục khẳng định lực lượng Dân quân tự vệ thực sự là lực lượng nòng cốt, xung kích trong lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại cơ sở, góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh ngày càng vững chắc.

**NỮ TƯỚNG NGUYỄN THỊ ĐỊNH SỐNG MÃI TRONG LÒNG NGƯỜI DÂN BẾN TRE**

**Đặng Văn Tuấn, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy**

Nguyễn Thị Định sinh ngày 15/3/1920, là con út của 10 anh em trong một gia đình nông dân nghèo, nhưng giàu lòng yêu nước tại xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Lớn lên, Út Định trở thành một thiếu nữ xinh đẹp. Nhưng trong cảnh nước mất nhà tan, vượt qua cuộc sống bình thường của một cô thôn nữ, Út Định sớm giác ngộ và lựa chọn con đường đi theo cách mạng đầy gian khổ, tham gia phong trào Đông Dương đại hội năm 1936. Hai năm sau, tháng 10/1938, đồng chí được đứng vào hàng ngũ của Đảng. Trong thời gian này, đồng chí xây dựng gia đình với đồng chí Nguyễn Văn Bích (Ba Bích) - Tỉnh ủy viên hoạt động công khai, một trong số các đồng chí cùng hoạt động. Trong thời kỳ kháng chiến, đồng chí lấy tên Ba Định, theo thứ của chồng, ngoài ra còn có các bí danh khác như Bích Vân, Ba Tấn, Ba Nhất, Ba Hận.

Mới sinh con trai được 3 ngày, ngày 04/10/1939, bọn mật thám đến bắt đồng chí Nguyễn Văn Bích. Từ khi chồng bị bắt, đồng chí chỉ được bồng con đến nhà tù thăm có một lần thì đồng chí Bích bị Pháp đày đi Côn Đảo. Năm 1940, đồng chí và đứa con mới 7 tháng tuổi lại bị mật thám vây bắt. Chúng đưa hai mẹ con về Khám Lá Bến Tre. Đồng chí buộc phải gửi con về nhà, trước khi bị đày đến nhà tù Bà Rá. Tại đây, đồng chí nhận tin chồng đã hy sinh ngoài Côn Đảo. Đau đớn tột cùng, đồng chí vẫn nhớ lời chồng dặn dò: “Dấn thân vào con đường cách mạng là phải chịu gian khổ, hy sinh”. Nhờ lời dặn đó, đồng chí có thêm nghị lực để đứng vững cho đến khi ra tù (năm 1943).

Năm 1944, đồng chí Nguyễn Thị Định bắt liên lạc với Đảng. Trong khí thế hừng hực của Cách mạng Tháng Tám, người góa phụ 25 tuổi đã dẫn đầu hàng ngàn quần chúng tràn vào cướp chính quyền tại tỉnh lỵ Bến Tre. Khi Pháp trở lại đánh chiếm Nam Bộ, đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Phụ nữ cứu quốc tỉnh. Tháng 3/1946, đồng chí được cử tham gia đoàn vượt biển bằng thuyền từ huyện Thạnh Phú ra miền Bắc báo cáo với Bác Hồ và Trung ương Đảng về tình hình chiến trường Nam Bộ, đồng thời xin chi viện vũ khí đánh Pháp và sau đó làm trưởng đoàn vận chuyển 12 tấn vũ khí từ Bắc về Nam an toàn. Chuyến vượt biển lịch sử từ Nam ra Bắc đầu tiên này đã mở ra con đường huyền thoại - “Đường Hồ Chí Minh trên biển” cho cuộc kháng chiến chống Mỹ sau này.

Về lại Bến Tre, năm 1947, đồng chí Nguyễn Thị Định được bầu vào Tỉnh ủy. Năm 1948, đồng chí là Đoàn trưởng Phụ nữ cứu quốc tỉnh, Ủy viên Mặt trận Liên Việt tỉnh. Năm 1951, thời điểm gian khó nhất của tỉnh, đồng chí được tăng cường về làm Phó Bí thư rồi Bí thư Huyện ủy Mỏ Cày, lãnh đạo khôi phục phong trào cách mạng trên địa bàn. Có thời điểm, đồng chí phải rời địa bàn sang đứng chân trên đất Trà Vinh, Vĩnh Long để tránh sự ruồng bố của địch. Năm 1952, đồng chí là Đoàn trưởng Phụ nữ cứu quốc tỉnh Bến Tre.

Sau Hiệp định Genève, đồng chí Nguyễn Thị Định được chỉ định vào Thường vụ Tỉnh ủy và được giao nhiệm vụ ở lại miền Nam hoạt động bí mật trong điều kiện cực kỳ khó khăn, gian khổ; biết bao lần vào sinh ra tử, nhưng nhờ sự yêu thương đùm bọc của nhân dân đồng chí vẫn được an toàn. Cuối năm 1959, với cương vị là Phó Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí được cử đi tiếp thu Nghị quyết số 15 và về Bến Tre đầu năm 1960, đồng chí trực tiếp truyền đạt lại cho Tỉnh ủy. Chính đồng chí Nguyễn Thị Định là người gọi cuộc nổi dậy khởi nghĩa tại Bến Tre bằng khái niệm “Đồng khởi” đầu tiên và là người trực tiếp chỉ đạo cuộc “Đồng khởi” đợt 1, nổ ra ngày 17/1/1960. Cũng từ đây, ra đời “Đội quân tóc dài” huyền thoại và phương châm tiến công địch bằng “ba mũi giáp công” - chính trị kết hợp với vũ trang và binh vận, cách đánh địch sáng tạo tuyệt vời của chiến tranh nhân dân, đã nhanh chóng lan ra toàn miền Nam, làm thất bại hết chiến lược chiến tranh này đến chiến lược chiến tranh khác của Mỹ - ngụy, đến sụp đổ hoàn toàn 30/4/1975.

Sau cuộc Đồng khởi thắng lợi vang dội, tháng 4/1960, đồng chí Nguyễn Thị Định được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy. Tháng 5/1961, đồng chí là Khu ủy viên Khu 8, phụ trách dân vận kiêm Bí thư đảng đoàn Phụ nữ Khu 8. Năm 1964, đồng chí được bầu là Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

Năm 1965, tại Đại hội Phụ nữ toàn miền Nam, đồng chí được bầu là Hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ giải phóng miền Nam. Cũng trong năm này, đồng chí được giao nhiệm vụ Phó Tư lệnh Quân giải phóng miền Nam Việt Nam, tham gia Quân ủy miền, phụ trách phong trào chiến tranh du kích. Đến ngày 17/4/1974, Nguyễn Thị Định chính thức được phong quân hàm Thiếu tướng.

Từ năm 1965 - 1975, đồng chí đã có nhiều đóng góp xứng đáng vào thắng lợi chung của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất nước nhà. Sự có mặt của đồng chí trong Bộ Chỉ huy Miền đã góp phần làm cho cái nhìn của lãnh đạo, chỉ huy toàn diện, thấu đáo hơn trong lãnh đạo cuộc chiến tranh nhân dân. Mùa xuân 1975, trong 5 cánh quân rầm rập tiến về giải phóng Sài Gòn, có nữ tướng Nguyễn Thị Định trong vai trò Phó Tổng tư lệnh Quân giải phóng, Phó Tổng chỉ huy chiến dịch.

Sau ngày đất nước thống nhất, năm 1976, đồng chí được bổ nhiệm làm Thứ trưởng Bộ Thương binh và Xã hội (nay là Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội), được bầu làm Phó Chủ tịch thứ nhất Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (12/1976), đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Từ đó, đồng chí Nguyễn Thị Định giữ nhiều chức vụ quan trọng của Đảng và Nhà nước như: Ủy viên Trung ương Đảng các khóa IV, V, VI; Đại biểu Quốc hội Việt Nam khóa VI, VII, VIII; Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (năm 1982). Từ tháng 6/1987 - 3/1992, đồng chí giữ chức Phó chủ tịch Hội đồng Nhà nước. Ngoài ra, thời gian này, đồng chí còn giữ chức Phó Chủ tịch Liên đoàn Phụ nữ dân chủ quốc tế, Chủ tịch Hội Hữu nghị Việt Nam - Cuba,...

Trải qua muôn vàn gian khổ, bao lần vào sinh ra tử, từ 2 cuộc kháng chiến cho đến khi giữ cương vị cao trong bộ máy nhà nước, đồng chí Nguyễn Thị Định luôn giữ phẩm chất nhân ái, rộng lượng, bao dung, sống chan hòa, gần gũi, chân tình với mọi người. Đồng chí như một người chị, người cô, tận tụy chăm sóc từ cơm ăn, áo mặc cho các chiến sĩ, đồng chí, đồng đội; cảm thông sâu sắc với những nỗi đau, mất mát và sự hy sinh cao cả của Nhân dân, luôn chia sẻ một cách tinh tế và đầy tình người. Những lần về lại quê hương Bến Tre, đồng chí luôn dành thời gian gặp gỡ, ân cần thăm hỏi và tìm mọi cách giúp đỡ những anh chị em, bạn bè, đồng chí từng tham gia kháng chiến cùng thời, cũng như bà con nhân dân trên địa bàn căn cứ cách mạng, nơi đã từng đùm bọc cưu mang những người kháng chiến trong những năm tháng chiến tranh gian khó. Có thể nói, cái tên chị Ba, cô Ba, bà Ba đã quen thuộc, thân thương, không chỉ sống mãi trong lòng Nhân dân quê hương Bến Tre và cả nước, mà còn vượt ra xa, ghi dấu ấn sâu đậm trong lòng bạn bè năm châu.

Đồng chí Nguyễn Thị Định mất ngày 26/8/1992. Với nhiều đóng góp lớn cho Tổ quốc, nhân dân, đồng chí được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Quân công hạng Nhất và nhiều huân chương cao quý khác. Năm 1968, đồng chí được nhận giải thưởng Hòa bình quốc tế Lênin. Ngày 30/8/1995, đồng chí được truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, v.v..

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: *“Phó Tổng tư lệnh Quân giải phóng là cô Nguyễn Thị Định. Cả thế giới chỉ nước ta có vị tướng quân gái như vậy. Thật là vẻ vang cho miền Nam, cho cả dân tộc ta”[[1]](#footnote-1).*

Để tri ân công lao đóng góp của Nữ tướng Nguyễn Thị Định, tỉnh Bến Tre lập Khu lưu niệm Nguyễn Thị Định tại ấp Phong Điền, xã Lương Hòa (Giồng Trôm), khánh thành vào ngày 20/12/2003, trùng tu, nâng cấp vào cuối năm 2024 và hoàn thành vào đầu năm 2025. Bên cạnh đền thờ có trường THPT mang tên Nguyễn Thị Định. Một con đường từ TP. Bến Tre về Giồng Trôm cũng được nhân dân đặt tên Nguyễn Thị Định. Nhân dân Hát Môn (Hà Nội), Phú Thọ, đã rước bát hương thờ đồng chí Nguyễn Thị Định về thờ trong khu đền Hai Bà Trưng. Bên cạnh đó, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam có giải thưởng Nguyễn Thị Định dành tặng cho cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp có thành tích xuất sắc; các cấp Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Bến Tre có chương trình học bổng Nguyễn Thị Định hoạt động liên tục từ năm 1996 đến nay, v.v.. Tên của đồng chí cũng được đặt cho nhiều tuyến đường và trường học tại nhiều địa phương ở các tỉnh, thành phố trong cả nước.

**PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA NGƯỜI PHỤ NỮ TRONG VIỆC CHĂM LO HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH VÀ ĐÓNG GÓP CHO XÃ HỘI**

**Gia đình là tế bào của xã hội, xây dựng gia đình hạnh phúc chính là tạo nền tảng để xây dựng xã hội hạnh phúc, quốc gia thịnh vượng.** Xã hội truyền thống hay hiện đại, phụ nữ luôn giữ một vị trí quan trọng trong mỗi gia đình: là người giữ lửa, xây tổ ấm, đóng góp vào quá trình tạo ra của cải vật chất. P**hụ nữ Bến Tre ngày nay tiếp tục phát huy và khẳng định vai trò, vị thế của mình trong gia đình và xã hội** theo tinh thần Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 29/01/2021 của Tỉnh ủy về “Xây dựng con người Bến Tre phát triển toàn diện; gia đình hạnh phúc, tiến bộ”.

[Có thể thấy, phụ nữ ngày càng nhận thức rõ hơn về vai trò của bản thân đối với gia đình và xã hội. Họ không chỉ phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của người Phụ nữ Việt Nam mà luôn chủ động, sáng tạo trong mọi việc; khẳng định bản thân và chăm lo tốt cho mái ấm gia đình. Nhiều phụ nữ đã và đang tích cực tham gia vào các hoạt động, xã hội, đóng góp vào việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho gia đình cũng như thúc đẩy sự phát triển của địa phương. Nhiều mô hình, phong trào thi đua, cuộc vận động của các cấp Hội Phụ nữ gắn với các phong trào, nhiệm vụ của địa phương được triển khai thực hiện hiệu quả.](mailto:thanhhoadientu@baothanhhoa.vn)

Thông qua các phong trào thi đua*“Xây dựng người Phụ nữ Bến Tre tự tin, nhân ái, nghĩa tình, phát triển toàn diện hướng đến xây dựng người Phụ nữ Việt Nam thời đại mới”; “Phụ nữ Bến Tre thi đua Đồng khởi mới xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ”;* Cuộc vận động *“Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”, “5 có 3 sạch”.* Bằng những việc làm thiết thực, ý nghĩa, mang đậm dấu ấn của tổ chức Hội và phụ nữ, đã và đang khẳng định vai trò, vị thế của phụ nữ trên từng lĩnh vực xây dựng gia đình hạnh phúc, góp phần nhân thêm niềm tin, lan tỏa hành động đẹp trong cộng đồng, trong xã hội. Điển hình trên các hoạt động:

***Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động***

Công tác tuyên truyền, vận động được các cấp Hội phụ nữ xác định là nhiệm vụ trọng tâm, then chốt và đã chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức các hoạt động tập trung hướng mạnh về cơ sở, nhất là vùng sâu, vùng xa. Với nhiều hình thức tuyên truyền, vận động phong phú qua hệ thống trang website, fanpage, facebook của Hội …, đi sâu vào việc phổ biến cho chị em về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng con người Việt Nam nói chung, người Phụ nữ Bến Tre nói riêng phát triển toàn diện, xây dựng gia đình hạnh phúc tiến bộ, văn minh.

Hàng năm, Hội tổ chức các hoạt động thiết thực, hiệu quả, tạo sức lan tỏa trong cộng đồng, nhất là hướng đến 10 giá trị cốt lõi xây dựng con người Bến Tre. Hội còn chú trọng xây dựng môi trường văn hóa gia đình, văn hóa trong cơ quan, đơn vị; nâng cao vai trò của Hội Phụ nữ trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục, gia đình; quan tâm phối hợp chặt chẽ giữa gia đình - nhà trường và xã hội trong việc quản lý, giáo dục con em; kiến thức, kỹ năng về chăm sóc sức khoẻ, dân số - kế hoạch hóa gia đình, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống buôn bán phụ nữ và trẻ em... những hoạt động này đã nhận được sự tham gia hưởng ứng rộng rãi của chị em hội viên phụ nữ trong cộng đồng.

*Nhiều mô hình mới, cách làm hay được duy trì, nhân rộng*

Bằng nhiều cách làm hay, sáng tạo, các cấp Hội đã chú trọng triển khai nhiều hoạt động nhằm nâng cao vai trò, vị thế của người phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội. Triển khai Cuộc vận động “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*”, “*5 có, 3 sạch*” gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Đến nay toàn tỉnh có 236.652 hộ đạt gia đình “5 không, 3 sạch”, tỷ lệ 78,27%, bình quân hàng năm tăng trên 27 hộ/cơ sở, vượt chỉ tiêu nghị quyết đề ra. Ngoài ra, Hội các cấp chú trọng triển khai hoạt động xây dựng mô hình, đẩy mạnh việc thành lập các câu lạc bộ (CLB), tổ nhóm; mô hình đặc thù, thu hút trên 33.896 phụ nữ tham gia. Đến nay toàn tỉnh có 850 CLB/chi hội “5 không, 3 sạch”; 165 CLB/chi hội “5 có, 3 sạch”; 184 CLB gia đình hạnh phúc; 342 mô hình Dịch vụ gia đình; 122 mô hình Giáo dục cha mẹ (CLB phụ nữ cao tuổi sống vui sống khỏe; CLB gia đình liên thế hệ; CLB đi bộ, rèn luyện sức khỏe; nuôi con khỏe dạy con ngoan, nuôi con không vi phạm pháp luật...); 30 mô hình giáo dục trước hôn nhân; 20 CLB trợ giúp pháp lý; 17 CLB phòng, chống bạo lực gia đình; 62 CLB phụ nữ với pháp luật; 53 tổ phụ nữ với pháp luật; 10 tổ tuyên truyền pháp luật; 452 địa chỉ tin cậy tại cộng đồng; 38 địa chỉ tạm lánh; 27 đội phản ứng nhanh phòng, chống bạo lực gia đình... Các mô hình này đã phát huy hiệu quả tích cực trong việc hỗ trợ chị em xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững. Các CLB/tổ nhóm được duy trì và tổ chức sinh hoạt đều đặn, đúng định kỳ với nội dung luôn đổi mới, phong phú, hấp dẫn, mang tính giáo dục cao, nhiều loại hình tổ chức sinh hoạt định kỳ gắn liền với hoạt động thực tiễn, học tập kinh nghiệm. Chính việc duy trì, nhân rộng và phát triển các mô hình này đã khẳng định thêm vai trò quan trọng của phụ nữ trong việc giữ gìn, xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ, văn minh.

***Vai trò của phụ nữ trong nâng cao quyền năng kinh tế***

Việc nâng cao năng lực kinh tế cho phụ nữ nghèo cũng được chú trọng, Hội đã tập trungtuyên truyền, vận động phụ nữ phát huy nội lực, đồng thời vận động chị em phát huy tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, giúp đỡ nhau về vốn, ngày công, khoa học kỹ thuật, con giống, vật tư…điển hình như mô hình “Mỗi Chi/Tổ Hội có 1 địa chỉ vì phụ nữ nghèo”; phong trào phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, mô hình tiết kiệm góp vốn xoay vòng; tiếp tục vận hành, phát huy hiệu quả gần 4 nghìn tỷ đồng là công cụ vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội, Agribank, Quỹ Hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, đã tiếp cận và hỗ trợ vốn vay cho trên 89 nghìn người. Quan tâm tuyên truyền vận động hội viên, phụ nữ tham gia phát triển kinh tế tập thể, HTX, tổ hợp tác, kết quả có 26 HTX có nữ tham gia lãnh đạo, quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ, với 2.832 thành viên, trong đó 69/794 nữ nằm trong BGĐ/BKS; phối hợp thành lập 244 THT, với 3.839 thành viên; có 4.500 tổ liên kết sản xuất, tổ đa dạng, tổ nghề nghiệp…với 198.985 thành viên tham gia nhiều loại hình, nhiều mô hình hay, hiệu quả trên các lĩnh vực như: may công nghiệp, đan đát, đan giỏ cọng dừa, kết cườm, sản xuất phôi và trồng nấm, chăn nuôi, trồng rau sạch, lưới cá, buôn bán, sản xuất kinh doanh, mua bán nhỏ; phối hợp tổ chức tập huấn, truyền nghề, giới thiệu việc làm cho hàng chục nghìn lao động, tư vấn lao động làm việc có thời hạn ở nước ngoài, qua đó có hàng trăm nữ lao động đã xuất cảnh...Từ những việc làm thiết thực, các cấp Hội đã giúp hàng nghìn hộ nghèo do phụ nữ làm chủ thoát nghèo, vượt chỉ tiêu nghị quyết đề ra.

***Vai trò của phụ nữ trong đảm bảo công tác an sinh xã hội***

Công tác nhân đạo từ thiện được các cấp Hội quan tâm thực hiện, tập trung phát huy nội lực và vận động các mạnh thường quân trong, ngoài tỉnh hỗ trợ, đóng góp kinh phí phụng dưỡng suốt đời mẹ/vợ liệt sỹ, xây dựng nhà tình nghĩa, mái ấm tình thương, trao học bổng, học phẩm, thăm hỏi gia đình chính sách, cán bộ, hội viên, phụ nữ nghèo…Kết quả năm 2024, phụng dưỡng 14 mẹ/vợ liệt sĩ, xây dựng và trao tặng 21 nhà tình nghĩa, 167 mái ấm tình thương, sửa chữa 09 MATT, tặng 25.255 phần quà nhu yếu phẩm, 17 tấn gạo; 20.561 suất học bổng, học phẩm, 21.000 suất ăn, khám chữa bệnh phát thuốc miễn phí cho 11.034 người, xây dựng 133 cầu giao thông nông thôn, 44km lộ giao thông nông thôn; thực hiện chương trình “Triệu phần quà san sẻ yêu thương”, chương trình “Mẹ đỡ đầu”, các cấp Hội đã nhận đỡ đầu 100% trẻ mồ côi có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh bằng nhiều hình thức, ngoài ra Hội LHPN tỉnh và các huyện, thành phố đăng ký nhận đỡ đầu 09 trẻ mồ côi do bão Yagi; thường xuyên quan tâm hỗ trợ các đối tượng phụ nữ khó khăn, khuyết tật, yếu thế, trẻ em mồ côi,…với tổng kinh phí trên 150 tỷ đồng.

Từ các hoạt động trên, vai trò của phụ nữ trong việc chăm lo gia đình hạnh phúc đã được thể hiện rõ nét. Ngày nay, phụ nữ không chỉ tiếp tục khẳng định và phát huy vai trò của mình trong gia đình mà còn tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội, đóng góp vào sự nghiệp phát triển của đất nước. Họ không ngừng nghiên cứu, trau dồi kiến thức và ngày càng có nhiều người đảm nhiệm những vị trí quan trọng trong các lĩnh vực khác nhau. Trong thời gian tới, để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ “Mỗi cán bộ, hội viên, phụ nữ phải không ngừng nỗ lực. Mỗi cấp Hội Phụ nữ phải có sự đổi mới, sáng tạo trong hoạt động”.

Có thể thấy, việc đa dạng các hoạt động hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc của các cấp Hội LHPN đã hỗ trợ chị em phụ nữ trên địa bàn tỉnh nhận thức sâu sắc về vai trò của gia đình đối với sự phát triển của xã hội; vai trò của người phụ nữ đối với sự phát triển của gia đình và xã hội. Từ đó, mỗi chị em ngày càng nỗ lực xây dựng, hoàn thiện hình ảnh người phụ nữ hiện đại, tiến bộ, văn hóa, nhân ái góp phần xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, xã hội công bằng, phát triển, văn minh.

**Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh**

**BẾN TRE PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN THỂ DỤC, THỂ THAO CẢ VỀ QUY MÔ VÀ CHẤT LƯỢNG**

Trong những năm qua, phong trào thể dục thể thao của tỉnh đã có bước phát triển mạnh mẽ. Thể dục thể thao quần chúng tiếp tục phát triển với nhiều hình thức đa dạng, góp phần nâng cao sức khỏe, xây dựng lối sống lành mạnh, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Thể thao thành tích cao cũng có những bước tiến đáng kể, với thành tích của một số môn thi đấu đạt trình độ Châu Á (môn bơi, kickboxing…). Cơ sở vật chất, kỹ thuật cho thể dục thể thao từng bước được nâng cấp và hoàn thiện, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển lâu dài. Đạt được những thành tích trên là do sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của các cấp ủy đảng, chính quyền, đã tập trung triển khai đồng bộ, toàn diện nhiều giải pháp, thực hiện có hiệu quả *Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị khoá XI; Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị khóa XIII về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới* và các chương trình, kế hoạch phát triển thể dục, thể thao của tỉnh như *Kế hoạch số 6810/KH-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc Phát triển phong trào thể dục, thể thao cho mọi người tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 7039/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc Phát triển Thể thao thành tích cao giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án số 1418/ĐA-UBND ngày 23/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phổ cập bơi phòng, chống đuối nước cho trẻ em trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021 - 2025.*

Tính đến nay, thể dục thể thao tỉnh nhà đã và đang phát triển toàn diện cả về quy mô và chất lượng, tạo điều kiện để toàn xã hội tham gia hoạt động và phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao. Phong trào thể dục thể thao đã có sự chuyển biến mạnh mẽ trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, công nhân, người lao động, lực lượng vũ trang và Nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Đồng thời, công tác thể thao trong trường học cũng được đẩy mạnh, tạo nền tảng cơ bản để phát triển thể thao thành tích cao của tỉnh. Chất lượng tuyển chọn, đào tạo vận động viên đã được nâng cao, kèm theo chế độ, chính sách phù hợp. Phong trào thể dục thể thao quần chúng tại cơ sở cũng ngày càng phát triển mạnh mẽ.

Để đẩy mạnh phát triển phong trào TDTT, toàn tỉnh đã tập trung tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa, lợi ích của TDTT đối với cuộc sống, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm về nhiệm vụ phát triển TDTT trong các cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội và quần chúng Nhân dân. Đồng thời, tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động TDTT quần chúng ở cơ sở, tạo sự chuyển biến căn bản về quy mô và chất lượng của TDTT quần chúng. Đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, gắn xây dựng phong trào TDTT với phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, trên cơ sở đó thu hút ngày càng đông đảo người dân tham gia tập luyện TDTT. Thực hiện đa dạng hóa các hoạt động TDTT một cách phù hợp, nhằm phát huy tiềm năng, thế mạnh của thể thao tỉnh nhà.

Phong trào TDTT trên địa bàn tỉnh phát triển mạnh mẽ, hoạt động sôi nổi, số người tập luyện TDTT đạt 49,01%, gia đình thể thao đạt 47,32%, 1621 câu lạc bộ TDTT cơ sở và có 1.471 công trình thể thao các loại phục vụ Nhân dân luyện tập; Công tác giáo dục thể chất trong trường học được quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên đủ chuẩn ở các cấp học, bậc học; xây dựng đội ngũ cán bộ, hướng dẫn viên TDTT cơ sở có đủ phẩm chất, năng lực, đáp ứng được yêu cầu phát triển TDTT cơ sở. Thực hiện tốt các đề án đã được phê duyệt, trong đó tập trung mọi nguồn lực đối với Đề án Phổ cập bơi phòng, chống đuối nước cho trẻ em trên địa bàn tỉnh (mỗi năm tổ chức trên 1.000 lớp dạy bơi và cấp hơn 20.000 giấy chứng nhận phổ cập bơi) góp phần thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ của TDTT tỉnh.

Công tác xã hội hóa được tỉnh quan tâm và triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm huy động tối đa mọi nguồn lực; hoàn thành các công trình TDTT đúng tiến độ để đưa vào khai thác, sử dụng; sửa chữa, nâng cấp và khai thác, sử dụng tốt các công trình thể thao hiện có nhằm từng bước đáp ứng nhu cầu hoạt động TDTT của Nhân dân. Bên cạnh đó, cấp tỉnh hiện có 7 liên đoàn  thể thao (Quần vợt, Cầu lông, Karate, Võ thuật cổ truyền, Vovinam, Bóng đá và Mô tô) đang hoạt động hiệu quả.

Thể thao cho mọi người phát triển là nền tảng đưa thể thao thành tích cao tỉnh đạt nhiều kết quả khả quan. Trong năm 2024, tỉnh tập trung đào tạo 38 vận động viên đội tuyển và 126 vận động viên đội năng khiếu, trẻ ở các môn thể thao Điền kinh, Bơi, Canoeing, Judo - Kurash, Vovinam - Kickboxing, Bóng chuyền (Bóng chuyền trong nhà và Bóng chuyền bãi biển), Cờ vua, Bi sắt, cũng trong năm 2024 tỉnh đã cử lực lượng huấn luyện viên, vận động viên tham dự 58 giải thể thao, đạt 254 huy chương các loại (57 HCV, 67 HCB, 130 HCĐ), đạt 127% so với kế hoạch năm. Trong đó nổi bật vận động viên Phạm Thanh Bảo tham dự giải Bơi vô địch các nhóm tuổi Châu Á tại Philippines (từ ngày 24/02 - 01/03/2024, đạt 02 HCV, 02 HCB) và vận động viên Nguyễn Thị Ngọc Ngân đạt 01 HCV hạng cân 56kg nữ giải Vô địch Kickboxing Châu Á năm 2024 tại Campuchia (từ ngày 04 - 14/10) và cung cấp vận động viên đội tuyển, tuyển trẻ Quốc gia (05 VĐV đội tuyển trẻ quốc gia: 01 Canoeing, 01 Judo, 03 Bơi, 03 VĐV đội tuyển quốc gia: 01 Bơi, 02 Kickboxing).

Bên cạnh tổ chức nhiều giải thể thao phong trào từ cấp cơ sở đến cấp huyện, thời gian qua, tỉnh cũng đã đầu tư lắp đặt các dụng cụ TDTT ngoài trời tại các điểm công cộng trên địa bàn các huyện, thành phố nhằm phục vụ nhu cầu luyện tập TDTT cho người dân. Đặc biệt, ngành thể thao tỉnh cũng khuyến khích phát triển CLB TDTT. Hiện toàn tỉnh có hơn 1.621 CLB TDTT được thành lập tại các cơ quan, đơn vị, trường học, doanh nghiệp, địa bàn dân cư tại tỉnh và các huyện, thành phố trong tỉnh. Các CLB không ngừng gia tăng, tập trung nhiều nhất ở những môn: bóng đá, bóng chuyền (nam, nữ), thể dục dưỡng sinh, điền kinh, bơi, các môn võ… Gần đây có nhiều CLB mới thành lập ở bộ môn bi sắt, pickleball…

**Tập trung triển khai các mục tiêu theo Kế hoạch số 373-KH/TU ngày 04/6/2024 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 70-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về phát triển** **thể dục, thể thao trong giai đoạn mới**

Mục tiêu của tỉnh trong giai đoạn 2024-2025, tỉnh phấn đấu đưa số người tập luyện TDTT thường xuyên tăng từ 49,1% - 50%. Số gia đình thể thao tăng từ 47,32% - 47,8%, phát triển từ 25-30 câu lạc bộ TDTT cơ sở/năm. Tham dự các giải thể thao, tổ chức 400 giải thể thao các cấp. Tỷ lệ học sinh, sinh viên thực hiện chương trình giáo dục thể chất chính khóa đạt 100% đối với tất cả các cấp học, bậc học. Tỷ lệ cán bộ, chiến sĩ Công an đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực 99%; tỷ lệ cán bộ, chiến sĩ Bộ Chỉ huy Quân sự, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng đạt 100%.

Ở giai đoạn 2026-2030, phấn đấu hàng năm tỷ lệ người tập luyện TDTT thường xuyên tăng từ 1,5% đến 2%; gia đình thể thao tăng từ 0,5% đến 1%; duy trì phát triển CLB TDTT tăng 25-30 CLB/năm. Tham dự các giải thể thao, duy trì tổ chức các giải thể thao các cấp từ 400 đến 420 giải/năm. Duy trì tỷ lệ học sinh tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa thường xuyên; tăng dần tỷ lệ học sinh đạt tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại thể lực học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ở các cấp học, bậc học. Phấn đấu tăng tỷ lệ cán bộ, chiến sĩ Công an đạt và duy trì tỷ lệ đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực ở mức trên 99,25%; cán bộ, chiến sĩ Bộ Chỉ huy Quân sự, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng ở mức 100%.

Đối với thể thao thành tích cao, giai đoạn 2024-2025 phấn đấu đạt từ 200-240 huy chương các loại tại các giải thể thao quốc gia và 07-08 huy chương các loại ở các giải thể thao quốc tế. Phấn đấu có từ 08-10 VĐV được triệu tập các đội tuyển quốc gia, đội tuyển trẻ quốc gia; có từ 15-20 VĐV cấp kiện tướng và 20-25 VĐV cấp I.

Trong giai đoạn 2026-2030, tiếp tục duy trì đào tạo, huấn luyện các môn thể thao nhóm I đã có sự đầu tư ở giai đoạn trước, từng bước thành lập đội tuyển ở các môn nhóm II, nhóm III và phát triển thêm một số môn thể thao mới (Karate, Taekwondo, Võ Cổ truyền, Aerobic, Cử tạ, Bắn cung,…) khi đảm bảo các điều kiện, nguồn lực về cơ sở vật chất, kinh phí,... Phấn đấu đạt từ 590 - 600 huy chương các loại tại các giải thể thao quốc gia và 25-30 huy chương các loại ở các giải thể thao quốc tế. Đội tuyển bóng chuyền nam phấn đấu được thi đấu hạng đội mạnh. Tham gia Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026, đạt từ 03-05 huy chương vàng; lần thứ XI năm 2030, đạt từ 05-06 HCV. Phấn đấu có từ 30-35 VĐV được triệu tập các đội tuyển quốc gia, đội tuyển trẻ quốc gia; có từ 70-80 VĐV cấp kiện tướng và từ 100-110 VĐV cấp I.

Để thực hiện đạt mục tiêu trên, trong thời gian tới, tỉnh sẽ tiếp tục tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền về phát triển TDTT trong giai đoạn mới; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước về phát triển TDTT; mở rộng và phát triển đa dạng các loại hình TDTT cho mọi đối tượng Nhân dân từ học sinh, sinh viên, lực lượng vũ trang, cán bộ CNVC...; phát triển mạnh thể thao thành tích cao; tăng cường nguồn lực để hỗ trợ sự phát triển bền vững sự nghiệp TDTT.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, sân bãi TDTT, nhất là đảm bảo tiêu chí cơ sở vật chất, diện tích đất cho TDTT trong xây dựng nông thôn mới, đảm bảo cho TDTT quần chúng phát triển bền vững. Phấn đấu đến hết năm 2025, các trường học, xã, phường, thị trấn có đủ cơ sở vật chất TDTT phục vụ việc sinh hoạt và tập luyện của học sinh, sinh viên và Nhân dân.

Tiếp tục đầu tư, đổi mới hệ thống tuyển chọn, đào tạo và quản lý VĐV thể thao theo hướng chuyên nghiệp, nhằm xây dựng đội ngũ kế cận chất lượng, làm tiền đề cho bước phát triển đột phá về thành tích các môn thể thao trọng điểm của tỉnh. Coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, ý thức nghề nghiệp, lòng tự hào dân tộc, trình độ chuyên môn, văn hóa đối với đội ngũ cán bộ quản lý, huấn luyện viên, VĐV, đặc biệt là VĐV năng khiếu và đội tuyển. Cần có chính sách tôn vinh, đãi ngộ xứng đáng đối với các huấn luyện viên và VĐV xuất sắc, có thành tích cao trong tham gia thi đấu mang tầm quốc gia và quốc tế; có chế độ thu hút, mời gọi, đãi ngộ các chuyên gia, huấn luyện viên, VĐV thể thao tài năng về đóng góp cho thể thao thành tích cao của tỉnh. Tăng cường đầu tư sửa chữa, nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất thể dục thể thao đảm bảo đáp ứng yêu cầu huấn luyện nâng cao thành tích cho các môn thể thao trọng điểm và đăng cai tổ chức thi đấu các giải thể thao cấp quốc gia, khu vực.

**Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

**CHUYỂN BIẾN TÍCH CỰC QUA HAI NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 13 VỀ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN, BẢO HIỂM Y TẾ**

*Ngày 23/02/2023, Tỉnh ủy Bến Tre ban hành Chỉ thị số 13-CT/TU về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội (BHXH) tự nguyện, bảo hiểm y tế (BHYT) hộ gia đình. Qua hai năm triển khai thực hiện, nhờ sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị với các giải pháp đồng bộ, hiệu quả; công tác truyền thông được tăng cường và đổi mới, vì thế nhận thức của người dân về chính sách BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình có nhiều chuyển biến rõ nét, nâng cao; số người tham gia và thụ hưởng chính sách tăng lên hàng năm.*

***Nỗ lực triển khai Chỉ thị số 13 trên diện rộng***

Ngay sau khi Chỉ thị số 13 được ban hành, BHXH tỉnh chủ động phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức hội nghị trực tuyến quán triệt, phổ biến nội dung Chỉ thị số 13 đến hơn 4.300 đại biểu tại 166 điểm cầu từ cấp tỉnh, huyện đến cấp xã. Sau hội nghị trực tuyến cấp tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, huyện ủy, thành ủy tổ chức triển khai, tuyên truyền sâu rộng trong đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt, phổ biến Chỉ thị 13 tại các cuộc họp chi bộ lệ kỳ, họp cơ quan, sinh hoạt tổ nhân dân tự quản, sinh hoạt chi, tổ hội, hệ thống truyền thanh, thông qua hệ thống nhân viên thu BHXH, BHYT,... đồng thời, ban hành văn bản để cụ thể hoá lãnh đạo thực hiện của địa phương.

Hàng năm, trên cơ sở phân tích nguồn tiềm năng lao động, BHXH tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu vận động, phát triển người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình cho các địa phương...Đồng thời, không ngừng củng cố, kiện toàn nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT; ban hành kế hoạch công tác ngay từ đầu năm, phân công rõ đầu mối, đơn vị chủ trì, phối hợp, trách nhiệm thực hiện; tổ chức kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết nghiêm túc, quyết liệt thực hiện đồng bộ các giải pháp, quyết tâm đưa Chỉ thị 13 đi vào cuộc sống, phát huy hiệu lực, hiệu quả thi hành.

***Tăng cường phối hợp liên ngành, phát huy các mô hình truyền thông hiệu quả***

Để sớm đưa Chỉ thị số 13 nhanh chóng đi vào đời sống nhân dân, công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình được xác định là nhiệm vụ then chốt. Gần 7.000 quyển Cẩm nang Hỏi - Đáp tuyên truyền về Chỉ thị 13 đã được BHXH tỉnh cùng với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp biên soạn và phát hành, giúp cán bộ cơ sở, người dân hiểu rõ hơn về chính sách BHXH tự nguyện và BHYT hộ gia đình.

BHXH tỉnh tăng cường công tác phối hợp liên ngành đẩy mạnh với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với từng nhóm đối tượng. Tổ chức ký kết chương trình phối hợp với các đơn vị thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT tỉnh tổ chức các hội nghị tọa đàm, đối thoại truyền thông thường xuyên và các đợt truyền thông cao điểm ra quân vận động phát triển người tham gia; tổ chức các cuộc thi trực tuyến; Hội thi truyền thông viên chính sách BHXH, BHYT (tổ chức ngày 24/6/2023, với 113 thí sinh dự thi từ 9/9 huyện, thành phố). Đổi mới công tác tuyên truyền Chỉ thị số 13 bằng hình thức cổ động trực quan, tọa đàm trực tuyến, sản xuất tác phẩm ca cổ “Thỏa nguyện an sinh” phát sóng trên kênh truyền hình, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội của các đơn vị phối hợp; 02 trang mạng xã hội facebook, zalo và Cổng thông tin điện tử BHXH tỉnh đã thu hút hàng chục nghìn người theo dõi, quan tâm, tiếp cận với hàng nghìn lượt tương tác bài viết được đăng tải.... Đáng chú ý, nhiều mô hình hay, cách làm hiệu quả xuất hiện và nhân rộng trong các hội, đoàn thể, cụ thể như: Mô hình “Nuôi heo đất tiết kiệm tham gia BHXH tự nguyện” của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; “Mô hình 1+1” trong công tác vận động người tham gia BHXH tự nguyện của Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Mỏ Cày Nam; chương trình “An sinh xã hội, phúc lợi cho hội viên, nông dân”. Mô hình dân vận khéo “Truyền thông, vận động nhân dân tham gia BHXH tự nguyện và BHYT hộ gia đình trên địa bàn tỉnh” của BHXH tỉnh….góp phần lan toả mạnh mẽ chính sách BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình đến cán bộ, viên chức, người lao động và Nhân dân.

Ngoài ra, BHXH tỉnh còn phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể và chính quyền địa phương huy động tối đa nguồn lực, hỗ trợ người dân tiếp cận chính sách một cách thuận lợi thông qua việc tặng sổ BHXH, thẻ BHYT đến người có hoàn cảnh khó khăn; tập huấn chuyên sâu về kỹ năng truyền thông, chăm sóc khách hàng cho đội ngũ nhân viên thu của Tổ chức Dịch vụ thu. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và triển khai các dịch vụ công trực tuyến được đẩy mạnh, tạo điều kiện cho người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình dễ dàng tra cứu, đăng ký và thực hiện các thủ tục trực tuyến BHXH, BHYT.

***Những kết quả tích cực sau hai năm thực hiện Chỉ thị số 13***

Qua hai năm thực hiện, số người tham gia BHXH tự nguyện đạt 23.479 người, tăng 6.520 người (38,45%) so với năm 2023; tăng 111% so với thời điểm trước khi triển khai Chỉ thị 13. Số người tham gia BHYT hộ gia đình là 473.451 người, đạt 103,50% chỉ tiêu UBND tỉnh giao 2024; tăng 14.777 người (3,22%) so với năm 2023; tăng 10% so với thời điểm trước khi triển khai Chỉ thị số 13. Bên cạnh kết quả tích cực trong phát triển người tham gia, hiện nay nhiều người tham gia BHXH tự nguyện đã hưởng lương hưu cùng với quyền lợi cấp thẻ BHYT miễn phí trọn đời. Năm 2024, quỹ BHYT thanh toán 1.126 tỷ đồng chi phí khám chữa bệnh trên 2,4 triệu lượt người có thẻ BHYT. Điều này cho thấy chính sách BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình đang ngày càng đi vào cuộc sống, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân và góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

**Bảo hiểm xã hội tỉnh Bến Tre**

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, NXB. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 15, tr.173. [↑](#footnote-ref-1)